

Số: 271/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 968/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M - sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 6 ngõ T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; cư trú tại: số 10 phố P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 6 ngõ T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M, anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc M (nam), sinh ngày 28/02/2013 và Nguyễn Ngọc Khôi N (nam), sinh ngày 04/9/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị M, anh T để chị M nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002801 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên